

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2023/HNGĐ-ST

Ngày 18 tháng 5 năm 2023

“V/v xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoàng Dân

Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thúy Kiều – Là thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Ngày 18 tháng 5 năm 2023, Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.
Xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 218/2023/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2023 về việc yêu cầu xin ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 122/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

** Nguyên đơn:* Bà Trần Kim L, sinh năm: 1974 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Kinh Năm Đ S, xã Vân Khánh T, huyện An M, tỉnh Kiên G.

** Bị đơn:* Ông Cao Thanh S, sinh năm: 1972 (xin vắng).

Địa chỉ: Khóm 6, phường Tân Th, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Bà Trần Kim L trình bày tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa như sau:*

- Bà L và ông Cao Thanh S sống chung với nhau vào năm 1992, tuy có đủ điều kiện kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống giữa vợ, chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, cự cãi, hiện không còn tình cảm với nhau, hiện bà và ông S không sống chung với nhau từ năm 2010 đến nay. Nay bà xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên bà xin ly hôn với ông S.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Cao Kim Th, sinh năm 1994; con tên Cao Vũ L, sinh năm 1997, hiện 02 con đã trưởng thành nên không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không có tài sản chung, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có

** Ông Cao Thanh S trình bày tại biên bản hòa giải và tại bản tự khai như sau:*

- Về thời gian kết hôn, vợ chồng, không đăng ký kết hôn, mâu thuẫn vợ, chồng đúng như bà L trình bày. Nay bà L yêu cầu ly hôn ông S đồng ý.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Cao Kim T, sinh năm 1994; con tên Cao Vũ L, sinh năm 1997, hiện 02 con đã trưởng thành nên không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không có tài sản chung, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đối với bị đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt. Nên căn cứ theo các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Về nội dung các đương sự tranh chấp được xác định là không công nhận vợ chồng.

[3] Về hôn nhân: Bà Trần Kim L và ông Cao Thanh S xác lập mối quan hệ vợ chồng trên tinh thần tự nguyện từ năm 1992, tuy có đủ điều kiện kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn theo luật định nên việc kết hôn là không thỏa mãn về mặt hình thức.

Lý do bà L xin ly hôn là do vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, hiện tại không còn sống chung từ năm 2010 cho đến nay, đối với ông S đồng ý theo yêu cầu ly hôn của bà Loan.

Xét thấy tình cảm giữa ông, bà không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục duy trì cũng không mang lại hạnh phúc gia đình. Đồng thời, do hôn nhân có vi phạm về mặt hình thức nên không công nhận bà Trần Kim L và ông Cao Thanh S là vợ chồng.

[4] Về con chung: Vợ, chồng có 02 con chung tên Cao Kim T, sinh năm 1994; con tên Cao Vũ L, sinh năm 1997, do hiện 02 con đã trưởng thành nên hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung: Không có tài sản chung, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các điều 8, 14, 53, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Điều 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Không công nhận bà Trần Kim L với ông Cao Thanh S là vợ chồng.

- Về con chung: Không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Trần Kim L phải nộp 300.000 đồng. Ngày 11/4/2023 bà L đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0003181 được chuyển thu án phí.

Án xử công khai bà L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông S có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- Dương sự;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu Toà án Tp Cà Mau.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Thắm